|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ TÀI CHÍNH --------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ---------------** |
| Số: 42/VBHN-BTC | *Hà Nội, ngày 16 tháng 8 năm 2019* |

**THÔNG TƯ[[1]](https://thukyluat.vn/vb/van-ban-hop-nhat-42-vbhn-btc-2019-thong-tu-muc-thu-phi-khai-thac-thong-tin-du-lieu-do-dac-674be.html" \l "_ftn1" \o ")**

QUY ĐỊNH MỨC THU, CHẾ ĐỘ THU, NỘP, QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG PHÍ KHAI THÁC, SỬ DỤNG THÔNG TIN DỮ LIỆU ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ

*Căn cứ Luật phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số*[*120/2016/NĐ-CP*](https://thukyluat.vn/vb/nghi-dinh-120-2016-nd-cp-huong-dan-luat-phi-le-phi-4e3fa.html)*ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí;*

*Căn cứ Nghị định số*[*45/2015/NĐ-CP*](https://thukyluat.vn/vb/nghi-dinh-45-2015-nd-cp-hoat-dong-do-dac-ban-do-42c11.html)*ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về hoạt động đo đạc và bản đo;*

*Căn cứ Nghị định số*[*215/2013/NĐ-CP*](https://thukyluat.vn/vb/nghi-dinh-215-2013-nd-cp-chuc-nang-quyen-han-co-cau-to-chuc-bo-tai-chinh-3505f.html)*ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách thuế,*

*Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin dữ liệu đo đạc và bản đồ.*[***[2]***](https://thukyluat.vn/vb/van-ban-hop-nhat-42-vbhn-btc-2019-thong-tu-muc-thu-phi-khai-thac-thong-tin-du-lieu-do-dac-674be.html#_ftn2)

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1.[[3]](https://thukyluat.vn/vb/van-ban-hop-nhat-42-vbhn-btc-2019-thong-tu-muc-thu-phi-khai-thac-thong-tin-du-lieu-do-dac-674be.html#_ftn3) *Thông tư này quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin dữ liệu đo đạc và bản đồ do nhà nước quản lý tại: Trung tâm Thông tin dữ liệu đo đạc và bản đồ và Chi cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý phía Nam trực thuộc Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam, Bộ Tài nguyên và Môi trường; các đơn vị có chức năng tiếp nhận, lưu trữ, quản lý và cung cấp thông tin dữ liệu đo đạc và bản đồ thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.*

2. Thông tư này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân nộp phí; tổ chức thu phí; cơ quan, tổ chức, cá nhân khác liên quan đến khai thác, sử dụng thông tin dữ liệu đo đạc và bản đồ và thu, nộp phí.

**Điều 2. Tổ chức thu và người nộp phí**

1.[[4]](https://thukyluat.vn/vb/van-ban-hop-nhat-42-vbhn-btc-2019-thong-tu-muc-thu-phi-khai-thac-thong-tin-du-lieu-do-dac-674be.html#_ftn4) *Tổ chức thu phí gồm: Trung tâm Thông tin dữ liệu đo đạc và bản đồ, Chi cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý phía Nam trực thuộc Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam, Bộ Tài nguyên và Môi trường; các đơn vị có chức năng tiếp nhận, lưu trữ, quản lý và cung cấp thông tin dữ liệu đo đạc và bản đồ thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường.*

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân khi nộp hồ sơ đề nghị cung cấp thông tin dữ liệu đo đạc và bản đồ tại các cơ quan, đơn vị quy định tại khoản 1 Điều này thì phải nộp phí. Phí nộp trực tiếp cho tổ chức thu phí hoặc nộp vào tài khoản phí chờ nộp ngân sách của tổ chức thu phí mở tại Kho bạc nhà nước.

***Điều 3. Mức thu, miễn, giảm phí***[***[5]***](https://thukyluat.vn/vb/van-ban-hop-nhat-42-vbhn-btc-2019-thong-tu-muc-thu-phi-khai-thac-thong-tin-du-lieu-do-dac-674be.html#_ftn5)

*1. Mức thu phí khai thác, sử dụng thông tin dữ liệu đo đạc và bản đồ được quy định tại Biểu mức thu phí ban hành kèm theo Thông tư này.*

*2. Miễn phí đối với trường hợp Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có văn bản đề nghị khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu đo đạc và bản đồ thuộc tài sản công để phục vụ:*

*a) Mục đích quốc phòng, an ninh trong tình trạng khẩn cấp;*

*b) Phòng, chống thiên tai trong tình trạng khẩn cấp.*

*Tình trạng khẩn cấp quy định tại khoản này được xác định theo quy định của Luật quốc phòng và pháp luật về phòng, chống thiên tai.*

*3. Mức thu phí bằng 60% mức phí tương ứng tại Biểu mức phí ban hành kèm theo Thông tư này đối với trường hợp Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có văn bản đề nghị khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu đo đạc và bản đồ thuộc tài sản công cho mục đích quốc phòng, an ninh, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.*

**Điều 4. Kê khai, nộp phí của tổ chức thu**

1. Chậm nhất là ngày 05 hàng tháng, tổ chức thu phí phải gửi số tiền phí đã thu của tháng trước vào tài khoản phí chờ nộp ngân sách mở tại Kho bạc nhà nước.

2. Tổ chức thu phí thực hiện kê khai, nộp số tiền phí thu được theo tháng, quyết toán năm theo hướng dẫn tại khoản 3 Điều 19 và khoản 2 Điều 26 Thông tư số [156/2013/TT-BTC](https://thukyluat.vn/vb/thong-tu-156-2013-tt-btc-huong-dan-luat-quan-ly-thue-va-nghi-dinh-83-2013-nd-cp-34620.html) ngày 06 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế và Nghị định số [83/2013/NĐ-CP](https://thukyluat.vn/vb/nghi-dinh-83-2013-nd-cp-huong-dan-luat-quan-ly-thue-sua-doi-2012-313f0.html) ngày 22 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ. Tổ chức thu phí nộp số tiền phí theo tỷ lệ quy định tại Điều 5 Thông tư này vào ngân sách nhà nước theo chương, mục, tiểu mục của Mục lục ngân sách nhà nước.

**Điều 5. Quản lý và sử dụng phí**

1. Tổ chức thu phí được trích để lại 60% trên tổng số tiền phí thu được để trang trải chi phí cung cấp dịch vụ, thu phí và nộp 40% vào ngân sách nhà nước; trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này. Số tiền phí được để lại được quản lý và sử dụng theo quy định tại Điều 5 Nghị định số [120/2016/NĐ-CP](https://thukyluat.vn/vb/nghi-dinh-120-2016-nd-cp-huong-dan-luat-phi-le-phi-4e3fa.html) ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí.

2. Trường hợp tổ chức thu phí là cơ quan nhà nước không thuộc diện được khoán chi phí hoạt động từ nguồn thu phí theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số [120/2016/NĐ-CP](https://thukyluat.vn/vb/nghi-dinh-120-2016-nd-cp-huong-dan-luat-phi-le-phi-4e3fa.html) ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí thì phải nộp 100% tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước. Nguồn chi phí trang trải cho hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí do ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán của tổ chức thu theo chế độ, định mức chi ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

**Điều 6. Tổ chức thực hiện và điều khoản thi hành[[6]](https://thukyluat.vn/vb/van-ban-hop-nhat-42-vbhn-btc-2019-thong-tu-muc-thu-phi-khai-thac-thong-tin-du-lieu-do-dac-674be.html" \l "_ftn6" \o ")**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 và thay thế Thông tư số [49/2013/TT-BTC](https://thukyluat.vn/vb/thong-tu-49-2013-tt-btc-quan-ly-phi-khai-thac-va-su-dung-tu-lieu-do-dac-ban-do-2cdd6.html) ngày 26 tháng 4 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác và sử dụng tư liệu đo đạc - bản đồ.

2. Các nội dung khác liên quan đến thu, nộp, quản lý, sử dụng, chứng từ thu, công khai chế độ thu phí khai thác, sử dụng thông tin dữ liệu đo đạc và bản đồ không đề cập tại Thông tư này được thực hiện theo quy định tại Luật phí và lệ phí; Nghị định số [120/2016/NĐ-CP](https://thukyluat.vn/vb/nghi-dinh-120-2016-nd-cp-huong-dan-luat-phi-le-phi-4e3fa.html) ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí; Thông tư số [156/2013/TT-BTC](https://thukyluat.vn/vb/thong-tu-156-2013-tt-btc-huong-dan-luat-quan-ly-thue-va-nghi-dinh-83-2013-nd-cp-34620.html) ngày 06 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số [83/2013/NĐ-CP](https://thukyluat.vn/vb/nghi-dinh-83-2013-nd-cp-huong-dan-luat-quan-ly-thue-sua-doi-2012-313f0.html) ngày 22 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ; Thông tư số [153/2012/TT-BTC](https://thukyluat.vn/vb/thong-tu-153-2012-tt-btc-huong-dan-viec-in-phat-hanh-quan-ly-su-dung-chung-tu-24ef9.html) ngày 17 tháng 9 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc in, phát hành, quản lý và sử dụng các loại chứng từ thu phí, lệ phí thuộc ngân sách nhà nước và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có).

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu, hướng dẫn bổ sung./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT**  **KT. BỘ TRƯỞNG** **THỨ TRƯỞNG     Vũ Thị Mai** |

**BIỂU MỨC THU PHÍ KHAI THÁC, SỬ DỤNG THÔNG TIN DỮ LIỆU ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ**[**[7]**](https://thukyluat.vn/vb/van-ban-hop-nhat-42-vbhn-btc-2019-thong-tu-muc-thu-phi-khai-thac-thong-tin-du-lieu-do-dac-674be.html#_ftn7)

*(Kèm theo Thông tư số*[*33/2019/TT-BTC*](https://thukyluat.vn/vb/thong-tu-33-2019-tt-btc-sua-doi-thong-tu-196-2016-tt-btc-phi-khai-thac-du-lieu-ban-do-659c6.html)*ngày 10 tháng 6 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*

| ***Số tt*** | ***Loại thông tin, dữ liệu*** | ***Đơn vị tính*** | ***Mức thu****(đồng)* | ***Ghi chú*** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| ***I*** | ***Bản đồ địa hình quốc gia in trên giấy*** |  |  |  |
| *1* | *Bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1:10.000 và lớn hơn* | *tờ* | *120.000* |  |
| *2* | *Bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1:25.000* | *tờ* | *130.000* |  |
| *3* | *Bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1:50.000* | *tờ* | *140.000* |  |
| *4* | *Bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1:100.000 và nhỏ hơn* | *tờ* | *170.000* |  |
| ***II*** | ***Bản đồ số dạng Vector*** |  |  |  |
| *1* | *Bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1:2.000* | *mảnh* | *400.000* | *Nếu chọn lọc nội dung theo lớp dữ liệu thành phần thì mức thu phí như sau:*  *a) Nhóm lớp dữ liệu: địa hình; dân cư; giao thông; thủy văn: thu bằng 1/6 mức thu theo mảnh nhân với hệ số 1,2;* |
| *2* | *Bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1:5.000* | *mảnh* | *440.000* |
| *3* | *Bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1:10.000* | *mảnh* | *670.000* |
| *4* | *Bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1:25.000* | *mảnh* | *760.000* |
| *5* | *Bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1:50.000* | *mảnh* | *950.000* |
| *6* | *Bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1:100.000* | *mảnh* | *2.000.000* |

| ***Số tt*** | ***Loại thông tin, dữ liệu*** | ***Đơn vị tính*** | ***Mức thu****(đồng)* | ***Ghi chú*** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| *7* | *Bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1:250.000* | *mảnh* | *3.500.000* | *b) Nhóm lớp dữ liệu: địa giới hành chính, biên giới quốc gia; thực vật: thu bằng 1/6 mức thu theo mảnh* |
| *8* | *Bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1:500.000* | *mảnh* | *5.000.000* |
| *9* | *Bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1:1.000.000* | *mảnh* | *8.000.000* |
| *10* | *Bản đồ hành chính Việt Nam* | *bộ* | *4.000.000* |
| *11* | *Bản đồ hành chính tỉnh* | *bộ* | *2.000.000* |
| *12* | *Bản đồ hành chính cấp huyện* | *bộ* | *1.000.000* |
| ***III*** | ***Bản đồ số dạng Raster*** | *Mức thu bằng 50% bản đồ số dạng vector cùng tỷ lệ* | | |
| ***IV*** | ***Dữ liệu ảnh hàng không*** |  |  |  |
| *1* | *Dữ liệu ảnh hàng không kỹ thuật số* | *file* | *250.000* |  |
| *2* | *Dữ liệu ảnh hàng không quét từ tờ phim độ phân giải 16 µm* | *file* | *250.000* |  |
| *3* | *Dữ liệu ảnh hàng không quét từ tờ phim độ phân giải 20 µm* | *file* | *200.000* |  |
| *4* | *Dữ liệu ảnh hàng không quét từ tờ phim độ phân giải 22 µm* | *file* | *150.000* |  |
| *5* | *Bình đồ ảnh số tỷ lệ 1:2.000* | *mảnh* | *60.000* |  |
| *6* | *Bình đồ ảnh số tỷ lệ 1:5.000* | *mảnh* | *60.000* |  |
| *7* | *Bình đồ ảnh số tỷ lệ 1:10.000* | *mảnh* | *70.000* |  |
| *8* | *Bình đồ ảnh số tỷ lệ 1:25.000* | *mảnh* | *70.000* |  |
| *9* | *Bình đồ ảnh số tỷ lệ 1:50.000* | *mảnh* | *70.000* |  |
| ***V*** | ***Số liệu của mạng lưới tọa độ quốc gia*** |  |  |  |
| *1* | *Cấp 0* | *điểm* | *340.000* |  |
| *2* | *Hạng I* | *điểm* | *250.000* |  |
| *3* | *Hạng II* | *điểm* | *220.000* |  |
| *4* | *Hạng III* | *điểm* | *200.000* | *Áp dụng cho cả các điểm địa chính cơ sở* |
| ***VI*** | ***Số liệu của mạng lưới độ cao quốc gia*** |  |  |  |
| *1* | *Hạng I* | *điểm* | *160.000* |  |
| *2* | *Hạng II* | *điểm* | *150.000* |  |
| *3* | *Hạng III* | *điểm* | *120.000* |  |
| ***VII*** | ***Số liệu của mạng lưới trọng lực quốc gia*** |  |  |  |
| *1* | *Điểm cơ sở* | *điểm* | *200.000* |  |
| *2* | *Hạng I* | *điểm* | *160.000* |  |
| *3* | *Hạng II* | *điểm* | *140.000* |  |
| ***VIII*** | ***Ghi chú điểm tọa độ quốc gia, độ cao quốc gia, trọng lực quốc gia*** | *tờ* | *20.000* |  |
| ***IX*** | ***Cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia*** |  |  |  |
| *1* | *Cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia tỷ lệ 1:2.000* | *mảnh* | *400.000* | *1. Nếu chọn lọc nội dung theo dữ liệu thành phần thì mức thu phí như sau:*  *a) Các dữ liệu: địa hình; dân cư; giao thông; thủy văn: thu bằng 1/6 mức thu theo mảnh nhân với hệ số 1,2;*  *b) Các dữ liệu: địa giới hành chính, biên giới quốc gia; lớp phủ bề mặt: thu bằng 1/6 mức thu theo mảnh.* |
| *2* | *Cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia tỷ lệ 1:5.000* | *mảnh* | *500.000* |
| *3* | *Cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia tỷ lệ 1:10.000* | *mảnh* | *850.000* |
| *4* | *Cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia tỷ lệ 1:25.000; 1:50.000; 1:100.000* | *mảnh* | *1.500.000* |
| *5* | *Cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia tỷ lệ 1:250.000; 1:500.000; 1:1.000.000* | *mảnh* | *8.000.000* |

| ***Số tt*** | ***Loại thông tin, dữ liệu*** | ***Đơn vị tính*** | ***Mức thu****(đồng)* | ***Ghi chú*** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  | *2. Nếu bản đồ số được kết xuất từ cơ sở dữ liệu và đã thu phí sử dụng cơ sở dữ liệu thì không thu phí sử dụng bản đồ* |
| *6* | *Mô hình số độ cao độ chính xác cao xây dựng bằng công nghệ quét lidar đóng gói theo mảnh tỷ lệ 1/2.000 hoặc tỷ lệ 1/5.000* | *mảnh* | *200.000* |  |
| *7* | *Mô hình số độ cao độ chính xác tương ứng với khoảng cao đều 0.5 mét đến 5 mét đóng gói theo mảnh tỷ lệ 1/2.000 hoặc tỷ lệ 1/5.000* | *mảnh* | *80.000* |  |
| *8* | *Mô hình số độ cao độ chính xác tương ứng với khoảng cao đều 5 mét đến 10 mét đóng gói theo mảnh tỷ lệ 1/10.000* | *mảnh* | *170.000* |  |
| *9* | *Mô hình số độ cao độ chính xác tương ứng với khoảng cao đều 5 mét đến 10 mét:*  *- Đóng gói theo mảnh tỷ lệ 1:50.000*  *- Đóng gói theo mảnh tỷ lệ 1:25.000* | *mảnh*  *mảnh* | *2.550.000*  *640.000* |
| *10* | *Mô hình số độ cao độ chính xác tương ứng với khoảng cao đều 20 mét đóng gói theo mảnh tỷ lệ 1/50.000* | *mảnh* | *300.000* |

[[1]](https://thukyluat.vn/vb/van-ban-hop-nhat-42-vbhn-btc-2019-thong-tu-muc-thu-phi-khai-thac-thong-tin-du-lieu-do-dac-674be.html#_ftnref1) Văn bản này được hợp nhất từ 03 Thông tư sau:

- Thông tư số [196/2016/TT-BTC](https://thukyluat.vn/vb/thong-tu-196-2016-tt-btc-phi-khai-thac-su-dung-thong-tin-du-lieu-do-dac-va-ban-do-4db5c.html) ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin dữ liệu đo đạc và bản đồ, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017.

- Thông tư số [55/2018/TT-BTC](https://thukyluat.vn/vb/thong-tu-55-2018-tt-btc-sua-doi-thong-tu-ve-thu-phi-trong-linh-vuc-tai-nguyen-moi-truong-5e490.html) ngày 25 tháng 6 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của 07 Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định thu phí trong lĩnh vực tài nguyên, môi trường, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 8 năm 2018 (Sau đây gọi tắt là Thông tư số 55/2018/TT-BTC).

- Thông tư số [33/2019/TT-BTC](https://thukyluat.vn/vb/thong-tu-33-2019-tt-btc-sua-doi-thong-tu-196-2016-tt-btc-phi-khai-thac-du-lieu-ban-do-659c6.html) ngày 10 tháng 6 năm 2019 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số [34/2017/TT-BTC](https://thukyluat.vn/vb/thong-tu-34-2017-tt-btc-phi-tham-dinh-cap-giay-phep-do-dac-ban-do-52afa.html) ngày 21 tháng 4 năm 2017 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ và Thông tư số [196/2016/TT-BTC](https://thukyluat.vn/vb/thong-tu-196-2016-tt-btc-phi-khai-thac-su-dung-thong-tin-du-lieu-do-dac-va-ban-do-4db5c.html) ngày 08 tháng 11 năm 2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin dữ liệu đo đạc và bản đồ, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2019 (Sau đây gọi tắt là Thông tư số 33/2019/TT-BTC).

Văn bản hợp nhất này không thay thế 03 Thông tư nêu trên.

[[2]](https://thukyluat.vn/vb/van-ban-hop-nhat-42-vbhn-btc-2019-thong-tu-muc-thu-phi-khai-thac-thong-tin-du-lieu-do-dac-674be.html#_ftnref2) - Thông tư số [55/2018/TT-BTC](https://thukyluat.vn/vb/thong-tu-55-2018-tt-btc-sua-doi-thong-tu-ve-thu-phi-trong-linh-vuc-tai-nguyen-moi-truong-5e490.html) có căn cứ ban hành như sau:

*“Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số*[*120/2016/NĐ-CP*](https://thukyluat.vn/vb/nghi-dinh-120-2016-nd-cp-huong-dan-luat-phi-le-phi-4e3fa.html)*ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí;*

*Căn cứ Nghị định số*[*87/2017/NĐ-CP*](https://thukyluat.vn/vb/nghi-dinh-87-2017-nd-cp-chuc-nang-nhiem-vu-quyen-han-to-chuc-cua-bo-tai-chinh-50115.html)*ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách thuế,*

*Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của 07 Thông tư quy định thu phí trong lĩnh lực tài nguyên, môi trường.”*

- Thông tư số [33/2019/TT-BTC](https://thukyluat.vn/vb/thong-tu-33-2019-tt-btc-sua-doi-thong-tu-196-2016-tt-btc-phi-khai-thac-du-lieu-ban-do-659c6.html) có căn cứ ban hành như sau:

“*Căn cứ Luật phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Luật đo đạc và bản đồ 14 tháng 6 năm 2018;*

*Căn cứ Nghị định số*[*120/2016/NĐ-CP*](https://thukyluat.vn/vb/nghi-dinh-120-2016-nd-cp-huong-dan-luat-phi-le-phi-4e3fa.html)*ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí;*

*Căn cứ Nghị định số*[*27/2019/NĐ-CP*](https://thukyluat.vn/vb/nghi-dinh-27-2019-nd-cp-huong-dan-thi-hanh-luat-do-dac-va-ban-do-5ea6f.html)*ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật đo đạc và bản đồ;*

*Căn cứ Nghị định số*[*87/2017/NĐ-CP*](https://thukyluat.vn/vb/nghi-dinh-87-2017-nd-cp-chuc-nang-nhiem-vu-quyen-han-to-chuc-cua-bo-tai-chinh-50115.html)*ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách thuế;*

*Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số*[*34/2017/TT-BTC*](https://thukyluat.vn/vb/thong-tu-34-2017-tt-btc-phi-tham-dinh-cap-giay-phep-do-dac-ban-do-52afa.html)*ngày 21 tháng 4 năm 2017 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ và Thông tư số*[*196/2016/TT-BTC*](https://thukyluat.vn/vb/thong-tu-196-2016-tt-btc-phi-khai-thac-su-dung-thong-tin-du-lieu-do-dac-va-ban-do-4db5c.html)*ngày 08 tháng 11 năm 2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin dữ liệu đo đạc và bản đồ.”*

[[3]](https://thukyluat.vn/vb/van-ban-hop-nhat-42-vbhn-btc-2019-thong-tu-muc-thu-phi-khai-thac-thong-tin-du-lieu-do-dac-674be.html#_ftnref3) Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư số [55/2018/TT-BTC](https://thukyluat.vn/vb/thong-tu-55-2018-tt-btc-sua-doi-thong-tu-ve-thu-phi-trong-linh-vuc-tai-nguyen-moi-truong-5e490.html) , có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 8 năm 2018.

[[4]](https://thukyluat.vn/vb/van-ban-hop-nhat-42-vbhn-btc-2019-thong-tu-muc-thu-phi-khai-thac-thong-tin-du-lieu-do-dac-674be.html#_ftnref4) Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư số [55/2018/TT-BTC](https://thukyluat.vn/vb/thong-tu-55-2018-tt-btc-sua-doi-thong-tu-ve-thu-phi-trong-linh-vuc-tai-nguyen-moi-truong-5e490.html) , có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 8 năm 2018.

[[5]](https://thukyluat.vn/vb/van-ban-hop-nhat-42-vbhn-btc-2019-thong-tu-muc-thu-phi-khai-thac-thong-tin-du-lieu-do-dac-674be.html#_ftnref5) Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 2 Thông tư số [33/2019/TT-BTC](https://thukyluat.vn/vb/thong-tu-33-2019-tt-btc-sua-doi-thong-tu-196-2016-tt-btc-phi-khai-thac-du-lieu-ban-do-659c6.html) , có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2019.

[[6]](https://thukyluat.vn/vb/van-ban-hop-nhat-42-vbhn-btc-2019-thong-tu-muc-thu-phi-khai-thac-thong-tin-du-lieu-do-dac-674be.html#_ftnref6) - Điều 8 Thông tư số [55/2018/TT-BTC](https://thukyluat.vn/vb/thong-tu-55-2018-tt-btc-sua-doi-thong-tu-ve-thu-phi-trong-linh-vuc-tai-nguyen-moi-truong-5e490.html) quy định như sau:

***“Điều 8. Hiệu lực thi hành***

*1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 8 năm 2018.*

*2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu, hướng dẫn bổ sung./.”*

- Điều 3 Thông tư số [33/2019/TT-BTC](https://thukyluat.vn/vb/thong-tu-33-2019-tt-btc-sua-doi-thong-tu-196-2016-tt-btc-phi-khai-thac-du-lieu-ban-do-659c6.html) quy định như sau:

*“****Điều 3. Tổ chức thực hiện và điều khoản thi hành***

*1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2019.*

*2. Biểu mức thu phí khai thác, sử dụng thông tin dữ liệu đo đạc và bản đồ ban hành kèm theo Thông tư số*[*196/2016/TT-BTC*](https://thukyluat.vn/vb/thong-tu-196-2016-tt-btc-phi-khai-thac-su-dung-thong-tin-du-lieu-do-dac-va-ban-do-4db5c.html)*ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin dữ liệu đo đạc và bản đồ được thay thế bằng Biểu mức thu phí ban hành kèm theo Thông tư này.*

*3. Trường hợp các văn bản liên quan đề cập tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản mới được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.*

*4. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu, hướng dẫn bổ sung./.”*

[[7]](https://thukyluat.vn/vb/van-ban-hop-nhat-42-vbhn-btc-2019-thong-tu-muc-thu-phi-khai-thac-thong-tin-du-lieu-do-dac-674be.html#_ftnref7) Biểu mẫu này được thay thế bằng Biểu mức thu phí ban hành kèm theo Thông tư số [33/2019/TT-BTC](https://thukyluat.vn/vb/thong-tu-33-2019-tt-btc-sua-doi-thong-tu-196-2016-tt-btc-phi-khai-thac-du-lieu-ban-do-659c6.html) theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Thông tư số [33/2019/TT-BTC](https://thukyluat.vn/vb/thong-tu-33-2019-tt-btc-sua-doi-thong-tu-196-2016-tt-btc-phi-khai-thac-du-lieu-ban-do-659c6.html) , có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2019.